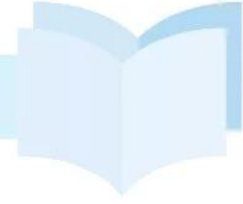


NIỀM VUI TUỔI THƠ



TUẦN 10

Bài 17 GỌI BẠN (4 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ thuộc thể 5 chữ, đọc đúng các từ có vần khó, biết cách ngắt nhịp thơ.
 - Nhận biết được tình cảm giữa bê vàng và dê trắng qua các từ ngữ và chi tiết trong bài thơ; nhận biết được các câu thơ có vần giống nhau.
- Biết viết chữ viết hoa *H* cỡ vừa và cỡ nhỏ, viết câu ứng dụng *Học thầy không tày học bạn*.
- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện trong bài thơ *Gọi bạn* qua tranh minh hoạ; kể lại được 1 – 2 đoạn câu chuyện dựa vào tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện trong bài đọc) và kể sáng tạo kết thúc câu chuyện.
- Hình thành và phát triển năng lực văn học (hiểu được các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, cảm nhận được tình cảm của các nhân vật qua nghệ thuật nhân hoá trong bài thơ).
 - Bồi dưỡng tình cảm đối với bạn bè, cảm nhận được niềm vui khi có bạn; có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức

- Cách đọc hiểu thể loại VB thơ 5 chữ (thơ kể chuyện), với cách ngắt nhịp phổ biến là 2/3 hoặc 3/2. Hiểu được nghệ thuật nhân hoá.
- Phương pháp dạy học phát huy trải nghiệm, tăng cường hoạt động giao tiếp.

2. Phương tiện dạy học

- Ảnh phóng to tranh minh hoạ phần kể chuyện trên khổ giấy lớn (hoặc chiếu trên màn hình).

- Chuẩn bị một số đồ dùng đơn giản (tranh hoặc mũ có hình các con vật trong rừng) để HS đóng vai.
- Mẫu chữ viết hoa H, vở Tập viết 2 tập một.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 - 2

ĐỌC

1. Khởi động

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa, nêu nội dung tranh: hai bạn bê vàng và dê trắng đang chơi với nhau rất vui vẻ, có vẻ như đang hát cùng nhau, trong khung cảnh rừng xanh sâu thẳm. Bức tranh thể hiện tình cảm bạn bè thân thiết.
- GV hướng dẫn HS nói về một người bạn của mình theo các gợi ý: 1. *Em muốn nói về người bạn nào? Bạn tên là gì? Bạn là bạn cũ/ bạn hàng xóm/ bạn cùng lớp...?*; 2. *Em chơi với bạn từ bao giờ?*; 3. *Em và bạn ấy thường làm gì? (học tập, chơi đồ chơi, nói chuyện,...)*; 4. *Em thích nhất điều gì ở bạn ấy?*; 5. *Khi chơi với bạn, em cảm thấy thế nào?*
- GV có thể khuyến khích HS kể những kỉ niệm khi chơi với bạn.
- Nhóm/ cặp:
 - + Từng em nói về một người bạn của mình.
 - + Các HS khác có thể đặt câu hỏi để hiểu rõ hơn về người bạn đó.
 - + Đại diện 2 - 3 nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV chốt lại về niềm vui khi có bạn và giới thiệu bài đọc. (Một bài thơ về tình bạn thân thiết của hai bạn bê vàng và dê trắng.)

2. Đọc văn bản

- GV hướng dẫn cả lớp:
 - + GV đọc mẫu toàn VB. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn. HS đọc thầm VB trong khi nghe GV đọc mẫu.
 - + GV hướng dẫn HS luyện đọc một số tiếng có vần khó đọc đối với các em như *thuở, nẻo,...*
 - + GV hướng dẫn HS đọc đúng giọng của câu hỏi *Lấy gì nuôi đôi bạn/ Chờ mưa đến bao giờ?* (lên giọng, giọng lo lắng) và lời gọi "*Bê! Bê!*" (kéo dài, giọng tha thiết). Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.
 - + GV mời 3 HS đọc nối tiếp từng đoạn để HS biết cách luyện đọc theo nhóm.

- + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong VB.
- Luyện đọc theo nhóm:
- + Từng nhóm 3 HS đọc nối tiếp các đoạn như các HS đã làm mẫu trước lớp. HS góp ý cho nhau.
- + GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

3. Trả lời câu hỏi

Câu 1. Câu chuyện được kể trong bài thơ diễn ra khi nào? Ở đâu?

- Cả lớp:
- + GV gọi một HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm.
- + HS đọc thầm lại khổ thơ 1.
- + HS tìm các từ ngữ chỉ thời gian, địa điểm trong khổ thơ.
- + 2 – 3 HS nêu đáp án trước lớp. GV và HS nhận xét.
- + GV và HS thống nhất câu trả lời. (Câu chuyện được kể trong bài thơ diễn ra từ thuở xa xưa, trong rừng xanh sâu thẳm.)

Câu 2. Chuyện gì xảy ra khiến bê vàng phải lang thang đi tìm cỏ?

- HS làm việc nhóm:
- + HS đọc thầm khổ thơ 2.
- + Tìm các sự việc xảy ra trong khổ thơ.
- + Lựa chọn sự việc là nguyên nhân khiến bê vàng phải tìm cỏ.
- + Trao đổi nhóm để tìm câu trả lời.
- Cả lớp:
- + Các nhóm nêu câu trả lời của nhóm mình. GV và HS nhận xét.
- + GV và HS thống nhất câu trả lời. (Một năm trời hạn hán, cỏ cây héo khô, bê vàng không chờ được mưa để có cỏ ăn nên đã lang thang đi tìm cỏ.)

Câu 3. Khi bê vàng quên đường về, dê trắng đã làm gì?

- HS làm việc nhóm:
- + HS đọc thầm khổ 3 để tìm các từ ngữ chỉ hoạt động của dê trắng sau khi bê vàng đi lạc.
- + Trao đổi nhóm để tìm câu trả lời.
- Cả lớp:
- + Các nhóm nêu câu trả lời của nhóm mình. GV và HS nhận xét.
- + GV và HS thống nhất câu trả lời. (Dê trắng chạy khắp nẻo tìm bê và gọi bê.)

Câu 4. Nêu cảm nghĩ của em về bê vàng và dê trắng.

- HS làm việc nhóm:
- + Nêu cảm nghĩ về bê vàng (GV hướng dẫn HS chú ý chi tiết có thể khơi gợi cảm xúc của các em như bê vàng lang thang quên đường về).

+ Nêu cảm nghĩ về dê trắng (GV hướng dẫn HS chú ý chi tiết dê trắng thương bạn, chạy khắp nơi đi tìm, gọi hoài “Bê! Bê!”).

+ Nêu cảm nghĩ về tình bạn giữa bê vàng và dê trắng (chú ý các chi tiết đôi bạn sống bên nhau, dê trắng đi tìm bạn).

Lưu ý: Đây là câu hỏi mà các em có thể trả lời tự do, không có đáp án cố định. GV khuyến khích HS nêu quan điểm cá nhân, miễn là đúng với tinh thần đề cao tình bạn của bài đọc (VD: Bê vàng bị lạc đường, rất đáng thương; dê trắng rất nhớ bạn, rất thương bạn; bê vàng và dê trắng chơi với nhau rất thân thiết, tình cảm; tình bạn của hai bạn rất đẹp và đáng quý,...).

– Cả lớp:

+ GV gọi đại diện 2 – 3 nhóm trả lời. GV và HS nhận xét.

+ GV tổng kết lại những nội dung trao đổi của các nhóm.

**Học thuộc lòng 2 khổ thơ đầu.*

Xem quy trình hướng dẫn chung.

4. Luyện đọc lại

– HS lắng nghe GV đọc diễn cảm cả bài.

– HS tập đọc theo cách đọc của GV.

5. Luyện tập theo văn bản đọc

Câu 1. *Tìm từ ngữ thể hiện tâm trạng của dê trắng khi không thấy bạn trở về.*

HS làm việc cả lớp:

– HS đọc thầm lại khổ thơ cuối cùng.

– HS tìm từ ngữ thể hiện tâm trạng của dê trắng.

– 2 – 3 HS nêu đáp án trước lớp. GV và HS nhận xét.

– GV và HS thống nhất câu trả lời. (thương bạn quá)

Câu 2. *Đóng vai một người bạn trong rừng, nói lời an ủi dê trắng.*

– Cả lớp:

+ GV hướng dẫn HS các bước nên làm khi nói lời an ủi:

• Thừa nhận cảm xúc của bạn. (VD: Mình biết là dê trắng đang rất buồn và nhớ bê vàng.)

• Động viên người đó vượt qua cảm xúc hiện tại. (VD: Bạn đừng buồn nữa nhé.)

• Gọi cho người đó nghĩ đến một điều tốt đẹp sắp tới. (VD: Bê vàng sẽ sớm tìm được đường về thôi.)

+ GV mời 2 HS lên đóng vai dê trắng và một người bạn trong rừng để làm mẫu.

+ Cả lớp lắng nghe, nhận xét và góp ý.

– Nhóm/ cặp:

+ HS lần lượt đóng vai một người bạn trong rừng nói lời an ủi dê trắng (mỗi em có thể chọn một loài vật yêu thích để đóng vai, nhằm làm vai diễn sinh động hơn).

+ HS nhận xét, góp ý cho nhau.

+ GV bao quát lớp và hỗ trợ các HS nếu có khó khăn.

TIẾT 3

VIẾT

1. Viết chữ hoa

- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa *H* và hướng dẫn HS:
- + Quan sát mẫu chữ viết hoa *H* cỡ vừa độ cao 5 li, độ rộng 5 li; cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 2,5 li, gồm 3 nét và quy trình viết chữ viết hoa *H*.
- + Quan sát GV viết mẫu trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa *H* trên màn hình, nếu có).
- + GV viết mẫu chữ viết hoa *H*:
 - Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét cong trái, dừng ở đường kẻ 6.
 - Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút và hơi lượn xuống viết nét khuyết ngược, nối liền sang nét khuyết xuôi. Đoạn cuối của nét này lượn lên viết nét móc phải, dừng bút ở đường kẻ 2.
 - Nét 3: Lia bút lên trên vào giữa chữ và viết nét sổ thẳng đứng (nét sổ thẳng chia đôi chữ viết hoa *H* thành hai phần bằng nhau).
- HS tập viết chữ viết hoa *H* (trên bảng con hoặc vở ô li, giấy nháp) theo hướng dẫn.
- GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.
- HS viết chữ viết hoa *H* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở *Tập viết 2 tập một*. HS góp ý cho nhau theo cặp.

2. Viết ứng dụng

- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: *Học thầy không tày học bạn*.
- GV giải thích nghĩa của câu tục ngữ: *Học thầy không tày học bạn*: ngoài việc học thầy cô ở trường lớp, chúng ta còn có thể học hỏi từ bạn bè xung quanh.
- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có).
- GV hướng dẫn HS:
 - + Viết chữ viết hoa *H* đầu câu.
 - + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Nét cong về phía trái của chữ cái *o* chạm với điểm kết thúc của chữ viết hoa *H*.
 - + Độ cao của các chữ cái: chữ hoa *H*, chữ cái *h, k, b, y, g* cao 2,5 li (chữ cái *y, g* có 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ cái *t* cao 1,5 li, các chữ cái còn lại cao 1 li.
 - + Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu nặng đặt dưới các chữ cái *o* (học) và *a* (bạn), dấu huyền đặt trên chữ cái *â* (thầy) và *a* (tày).
 - + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng một con chữ *o*.
 - + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái *n* của tiếng *bạn*.
- HS viết vào vở *Tập viết 2 tập một*.
- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.
- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.

TIẾT 4

NÓI VÀ NGHE

1. Dựa vào tranh minh họa câu chuyện trong bài thơ *Gọi bạn* và gợi ý, nói về sự việc trong từng tranh.

- HS làm việc cả lớp:
- + GV hướng dẫn HS quan sát hoạt động của bê vàng và dê trắng trong tranh minh họa.
- + GV hướng dẫn HS đặt câu hỏi trong nhóm về khung cảnh xung quanh và hoạt động của nhân vật trong từng tranh (GV có thể đặt các câu hỏi sử dụng *như thế nào* (VD: Khung cảnh xung quanh như thế nào?), câu hỏi sử dụng *ai* (VD: Nhân vật trong tranh là ai?) và câu hỏi sử dụng *làm gì?* (VD: Nhân vật đó đang làm gì?).
- Nhóm/ cặp: HS trao đổi (hỏi – đáp) trong nhóm về sự việc trong từng tranh.

2. Chọn kể 1 – 2 đoạn của câu chuyện theo tranh.

- GV hướng dẫn cách thực hiện:
- + Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, đọc gợi ý dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; chọn 1 – 2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể.
- + Bước 2: HS tập kể chuyện theo cặp/ nhóm (một em kể, một em lắng nghe để góp ý sau đó đổi vai người kể, người nghe).
- Lưu ý:* Với HS chưa thể kể được 2 đoạn, GV chỉ yêu cầu kể một đoạn em thích hoặc em nhớ nhất.
- GV mời 2 HS xung phong kể trước lớp (mỗi em kể 2 đoạn – kể nối tiếp đến hết câu chuyện). Cả lớp nhận xét, GV động viên, khen ngợi.

3. Kể tiếp đoạn kết của câu chuyện theo ý của em.

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, nói về mong muốn của bản thân mình về kết thúc của câu chuyện.
- Lưu ý:* GV khơi gợi cho HS tình cảm với bạn bè, đặt tình huống nếu HS là dê trắng hoặc bê vàng để HS có cảm xúc chân thực về mong muốn của mình đối với kết thúc câu chuyện.
- GV gọi một số (2 – 3) HS đại diện nhóm đôi để nói về kết thúc mà HS nghĩ đến.

VẬN DỤNG

Viết 2 – 3 câu nêu nhận xét của em về đôi bạn bê vàng và dê trắng trong câu chuyện trên.

- GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:
- + Trước khi viết, GV cho HS xem lại các tranh minh họa và gợi ý dưới mỗi tranh, nhớ lại những hành động, suy nghĩ, cảm xúc của dê trắng khi đi tìm bạn bê vàng.

+ Đoạn văn của HS cần giới thiệu tên của đôi bạn (bê vàng và dê trắng), nhận xét về tình cảm của đôi bạn khi chơi với nhau, khi bị lạc nhau. HS có thể nêu suy nghĩ, cảm xúc của em về tình bạn giữa bê vàng và dê trắng.

CỦNG CỐ

– GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính: Sau bài học *Gọi bạn*, các em đã:

+ Đọc – hiểu bài *Gọi bạn*.

+ Viết đúng chữ viết hoa *H*, câu ứng dụng *Học thầy không tày học bạn*.

+ Kể lại được 1 – 2 đoạn của câu chuyện trong bài thơ *Gọi bạn* dựa vào tranh minh hoạ; Kể được đoạn kết của câu chuyện theo ý của mình.

– HS nêu ý kiến về bài học (Em thích hoạt động nào? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.

– GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

– Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.